TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **347**/2025/HC-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2025

V/v *"Khiếu kiện hành vi hành chính về chính sách tái định cư".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Phạm Ba D - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 29/2025/TLPT-HC ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính về chính sách tái định cư".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 515/2025/QĐPT-HC ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Duy T; sinh năm 1964.

Địa chỉ: số I đường L, khu V, phường B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ cũ: số I đường L, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn E; sinh năm: 1968. Địa chỉ: số A L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 02/3/2022).

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận B.

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Tổ A, khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Mai Văn Đ và bà Nguyễn Kim P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Duy T và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào các ngày 25/7/2011và 30/01/2012 Ủy ban nhân dân quận B ban hành các Quyết định số 2630/QĐ-UBND; Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Duy T, diện tích 129,3m^2 (trong đó: 78,3m^2 đất ODT; 3,7m^2 đất CLN và 19,3m^2 đất lề lộ) tại địa chỉ số I đường L, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ để thực hiện dự án xây dựng cải tạo nâng cấp Quốc lộ I (đoạn từ km7+000 đến S) thuộc địa bàn khu vực 2, phường T, quận B. Theo Dự án thì có 595 hộ dân và 52 tổ chức bị ảnh hưởng (trong đó có 113 hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư, tương đương 117 nền tái định cư) và đã được UBND thành phố C phê duyệt.

Ngày 06/8/2013 Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư công trình thông qua khó khăn vướng mắc và kết luận tại: Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013, trong đó Hội đồng bồi thường thống nhất giải quyết bán cho ông T 01 nền tái định cư và được UBND thành phố C phê duyệt. Ông T đã chấp hành bàn giao mặt bằng xong, nhưng mãi đến năm 2018 (hơn 05 năm dự án đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng) ông T vẫn không được mua 01 nền tái định cư theo Quyết định của Chủ tịch UBND quận B, ông T tiếp tục khiếu nại đến các cơ quan của quận B và Thành ủy thành phố Cần Thơ.

Đến ngày 26/01/2018 bà Nguyễn Kim P, Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận B có mời ông T đến làm việc, có lập biên bản kết luận: "*Trường hợp của ông Nguyễn Duy T được Hội đồng giải quyết bán 01 nền tái định cư. Khi bố trí nền Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất quận B sẽ bàn giao cho ông T theo quy định*". Tuy nhiên, đây chỉ là lời hứa cho qua việc nên ông T tiếp tục khiếu nại nhưng chưa lần nào UBND quận B trả lời bằng văn bản cho ông về việc xét bán nền tái định cư.

Nhận thấy BQL dự án-TTPT Quỹ đất quận B đã giải quyết bố trí bán nền tái định cư KDC An Thới, khu T cho gần hết hộ dân bị thu hồi đất như trường hợp của ông T, nhưng ông T đến nay vẫn chưa được. Bức xúc trước việc trì trệ kéo dài của UBND quận không bán nền tái định cư, nên ông T tiếp tục gửi đơn

khiếu nại lần 1: ngày 11/02/2022, lần 2: ngày 03/03/2022 và lần 3: ngày 07/03/2022 đến UBND quận, đã được bộ phận tiếp dân nhận đơn, nhưng quá hạn luật định vẫn chưa được trả lời bằng văn bản.

Trường hợp của ông T được áp dụng theo phần 1 Điều 4 Thông tư 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 và Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 cụ thể như sau: "*Hộ gia đình cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích còn lại sau thu hồi thấp hơn hạn mức giao đất tại địa phương*". Như vậy, hạn mức giao đất tại thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 55/2005/QĐ-UB ngày 17/8/2005 thì hạn mức đất ở là 150m^2, điều đó cho thấy phần diện tích đất của ông T sau khi bị thu hồi còn lại nhỏ hơn hạn mức đất ở được giao tại địa phương. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND quận B thực hiện việc bán 01 nền tái định cư cho ông theo nội dung Trích biên bản số: 119/BB-UBND ngày 15/8/2013.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B trình bày:

Tòa án đã yêu cầu người bị kiện cung cấp chứng cứ và văn bản nêu ý kiến rất nhiều lần, đến lần thứ 7 người bị kiện mới cung cấp văn bản "Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013" về việc họp Hội đồng bồi thường thì không có tên ông T và có ý kiến xác định trường hợp của ông T không đủ điều kiện được xét cho mua 01 nền tái định cư.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024, Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 79, 82, 83, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 158, điểm c khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử**:*

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy T.

Tuyên bố hành vi không thực hiện thủ tục bán cho hộ gia đình ông Nguyễn Duy T 01 nền tái định cư theo Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013 về việc họp Hội đồng bồi thường công trình để thông qua phương án tái định cư và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ I (đoạn từ Km7+000 đến cầu S) thuộc địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ của Ủy ban nhân dân quận B là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện thủ tục bán cho hộ gia đình ông Nguyễn Duy T 01 nền tái định cư theo Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013 về việc họp Hội đồng bồi thường công trình để thông qua phương án tái định cư và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ I (đoạn từ Km7+000 đến

cầu S) thuộc địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ theo quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân quận B có kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại tòa cấp phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn E trình bày: Ông Nguyễn Duy T thuộc trường hợp đủ điều kiện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Trường hợp của ông Nguyễn Duy T không đủ điều kiện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ và xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo, đương sự kháng cáo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, có một số đương sự vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Duy T khởi kiện hành vi hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người bị kiện.

[2.1] Vào các ngày 25/7/2011và 30/01/2012 Ủy ban nhân dân quận B ban hành các Quyết định số 2630/QĐ-UBND và Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Nguyễn Duy T, diện tích đất 129,3m^2, (trong đó: 78,3m2 đất ODT; 3,7m2 đất CLN và 19,3m2 đất lề lộ), tại địa chỉ số I đường L, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ để thực hiện dự án xây dựng cải tạo nâng cấp Quốc lộ I (đoạn từ km7+000 đến S), thuộc địa bàn khu vực 2, phường T,

quận B. Theo Dự án thì có 595 hộ dân và 52 tổ chức bị ảnh hưởng (trong đó có 113 hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư, tương đương 117 nền tái định cư) và đã được UBND thành phố C phê duyệt.

Ngày 06/8/2013 Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư công trình thông qua khó khăn vướng mắc và kết luận tại Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013, trong đó Hội đồng bồi thường thống nhất giải quyết bán cho ông T 01 nền tái định cư và được UBND thành phố C phê duyệt. Ông T đã chấp hành bàn giao mặt bằng xong, nhưng mãi đến năm 2018 (hơn 05 năm dự án đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng), ông T vẫn không được mua nền tái định cư theo Quyết định của Chủ tịch UBND quận B. Ông T tiếp tục khiếu nại đến các cơ quan của quận B và Thành ủy thành phố Cần Thơ.

Ngày 26/01/2018, bà Nguyễn Kim P, Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận B mời ông T đến làm việc, có lập biên bản kết luận *"Trường hợp của ông Nguyễn Duy T được Hội đồng giải quyết bán 01 nền tái định cư. Khi bố trí nền Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất quận B sẽ bàn giao cho ông T theo quy định",* nhưng vẫn không thực hiện nên ông T tiếp tục khiếu nại. Do chưa lần nào được UBND quận B trả lời bằng văn bản cho ông T về việc có xét bán nền tái định cư cho ông T hay không, nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND quận B thực hiện việc bán 01 nền tái định cư cho ông theo quy định của pháp luật.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu phía người bị kiện giải thích lý do vì sao Biên bản ngày 26/01/2018 nêu trên đã kết luận: "*Trường hợp của ông Nguyễn Duy T được Hội đồng giải quyết bán 01 nền tái định cư…"*; tại các Báo cáo số 23/BC.CNQBT ngày 26/02/2018, Báo cáo số 64/BC.CNQBT ngày 08/5/2018 của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất quận B về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân quận B khóa XI và tại Công văn số 2299/UBND-XDĐT ngày 17/6/2022 của UBND quận B gửi Hội đồng Thẩm định thành phố Cần Thơ về việc xin chủ trương giải quyết chính sách tái định cư và giá giao nền tái định cư …, trong đó đều có đề cập, xác định trường hợp của ông T khiếu nại việc gia đình ông bị thu hồi đất sẽ được xét mua nền tái định cư. Tuy nhiên, sau đó người bị kiện lại cung cấp "Trích biên bản số 09/BB-UBND ngày 29/01/2021 về việc họp giải quyết đơn của ông Nguyễn Duy T, có nội dung kết luận trường hợp của ông T không đủ điều kiện được xét cho mua 01 nền tái định cư.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do người khởi kiện cung cấp, tại văn bản Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013 (BL 06,07) về việc họp Hội đồng bồi thường công trình để thông qua phương án tái định cư và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ I (đoạn từ Km7+000 đến cầu S) thuộc địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ; điểm 1.4 phần 1 Về chính sách tái định cư (từ dòng thứ 10 đến 16, trang 2, từ dưới lên) có ghi "*Trường hợp hộ dân bị mất một phần đất và nhà ở, còn đất tại dự án, diện tích đất ODT bị ảnh hưởng trên 60m^2 và các trường hợp mất hết nhà ở, nhà xây dựng trên mương lộ,*

lề lộ hoặc xây dựng trên đất người khác, không còn chổ ở nào khác trên địa bàn phường T (Nguyễn Thị Q, Nguyễn Văn H - H, Lê Ngọc H1, Trần Văn T1 - Võ Thị Mỹ C, Nguyễn Phi H2 - Trần Thị Mỹ D1, Nguyễn Văn S (mất) - Nguyễn Thị Ngọc T2, Nguyễn MInh Đ1, Đỗ Thị Phi P1, Lý Thanh P2, Phùng Minh T3 - Nguyễn Thị Bé T4, ***Nguyễn Duy T - Nguyễn Thị T5****, Nguyễn Thị Thanh H3, Trần Hữu D2)*

Hội đồng bồi thường thống nhất theo đề xuất của tổ chuyên viên: giải quyết bán 01 nền tái định cư, diện tích 60m², đơn giá theo quy định…";

Tuy nhiên, bản Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013, do phía người bị kiện cung cấp tại điểm 1.4 phần 1 Về chính sách tái định cư (từ dòng thứ 10 đến 16, trang 2, từ dưới lên) lại chỉ ghi "*Trường hợp hộ dân bị mất một phần đất và nhà ở, còn đất tại dự án, diện tích đất ODT bị ảnh hưởng trên 60m² và các trường hợp mất hết nhà ở, nhà xây dựng trên mương lộ, lề lộ hoặc xây dựng trên đất người khác, không còn chổ ở nào khác trên địa bàn phường T (Nguyễn Thị Q, Nguyễn Văn H - H, Lê Ngọc H1, Trần Văn T1 - Võ Thị Mỹ C, Nguyễn Phi H2 - Trần Thị Mỹ D1, Nguyễn Văn S (mất) - Nguyễn Thị Ngọc T2, Nguyễn Minh Đ1, Đỗ Thị Phi P1, Lý Thanh P2, Phùng Minh T3 - Nguyễn Thị Bé T4, Nguyễn Thị Thanh H3, Trần Hữu D2)*

Hội đồng bồi thường thống nhất theo đề xuất của tổ chuyên viên: giải quyết bán 01 nền tái định cư, diện tích 60m², đơn giá theo quy định…". Theo bản Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013, do phía người bị kiện cung cấp thì không có tên vợ chồng ***"ông Nguyễn Duy T - bà Nguyễn Thị T5"***, nhưng nhìn bằng mặt thường thì thấy có một số chữ thể hiện cỡ chữ không giống với các chứ khác trong văn bản này.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xác định chính sách bồi thường tái định cư đối với dự án nêu trên là căn cứ theo "Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ" của UBND thành phố C, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UB ngày 04/02/2010 của UBND thành phố C. Tại điểm a khoản 3 Điều 35 văn bản này quy định *"Đối với trường hợp Nhà nước thu hồi một phần diện tích, mà diện tích thu hồi lớn hơn 60m², nếu có nhu cầu, căn cứ vào quỹ đất, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xem xét, giải quyết cho mua với diện tích theo khung giá giao đất ở mới quy định tại điểm b khoản 2 Điều này".*

[2.3] Như vậy, mặc dù Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013 do các bên đương sự cung cấp có nội dung không giống nhau, nhưng căn cứ vào các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật thì đủ cơ sở kết luận trường hợp của ông Nguyễn Duy T đủ điều kiện để xét cho mua 01 nền tái định cư. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng, tuy nhiên tại phần quyết định lại nêu Trích biên bản số 119/BB-UBND ngày 15/8/2013 không cần thiết, nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cách tuyên

trong phần quyết định cho phù hợp với quy định của pháp luật. Việc điều chỉnh này không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận B nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố Cần Thơ; Giữ nguyên đường lối giải quyết của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân quận B nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố Cần Thơ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận B nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cần Thơ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy T.

2.1. Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân quận B không thực hiện thủ tục bán cho hộ gia đình ông Nguyễn Duy T 01 nền tái định cư khi thu hồi đất thực hiện dự án công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ I (đoạn từ Km7+000 đến cầu S), thuộc địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ là trái pháp luật.

2.2. Buộc Ủy ban nhân dân quận B nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố Cần Thơ thực hiện nhiệm vụ công vụ, tiến hành các thủ tục bán cho hộ gia đình ông Nguyễn Duy T 01 nền tái định cư khi thu hồi đất thực hiện dự án công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ I (đoạn từ Km7+000 đến cầu S), thuộc địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của bản án phúc thẩm.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố Cần Thơ phải chịu 300.000đ.

Ông Nguyễn Duy T không phải chịu.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố Cần Thơ) phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000314 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tối cao;
- Viện CTVKSXXPT tại Tp. HCM;
-TAND TP Cần Thơ;
-VKSND TP Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HS; 18 (ĐHV)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh